

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06 – 9 – 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trường

Ông Lê Văn Qui

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mỹ Diện – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh H.

2. Bị đơn: Anh Trương Bảo Q, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã L, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đoàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2019 chị Đoàn Thị H và anh Trương Bảo Q tự

nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh Hậu Giang vào ngày 15/8/2019.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung, tên Trương Bảo N (Giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2019, hiện nay đang sống chung với chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn Trương Bảo Q nhưng bị đơn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị H. Cho chị Đoàn Thị H được ly hôn với bị đơn anh Trương Bảo Q. Về con chung chị Đoàn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Bảo N (giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2019. Chị H chưa yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Trương Bảo Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng cố tình vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227,

Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đối với bị đơn Trương Bảo Q và dành quyền kháng cáo cho anh Q theo luật định

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H và anh Trương Bảo Q tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã L, tỉnh H vào ngày 15/8/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống thời gian đầu cuộc sống vợ chồng anh chị hạnh phúc và có con chung nhưng dần về sau thì xảy ra mâu thuẫn, trong cuộc sống anh Q không quan tâm, chăm lo cho vợ con nên từ đó vợ chồng anh chị tH bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị H và anh Q đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị Đoàn Thị H cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Trương Bảo Q. Từ đó cho thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Q là trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đoàn Thị H.

[3.3] Về con chung: Chị H và anh Q có 01 con chung tên Trương Bảo N (giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2019, hiện nay đang sống chung với chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị H và anh Q ly thân cho đến nay chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án chị H cung cấp “*Giấy xác nhận*” để chứng minh chị H có thu nhập hàng tháng đủ điều kiện kinh tế để nuôi dưỡng con chung. Anh Q không có ý kiến phản đối về việc chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Trương Bảo N nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trương Bảo N cho chị Đoàn Thị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Đoàn Thị H chưa yêu cầu anh Trương Bảo Q cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Trương Bảo Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đoàn Thị H.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị H được ly hôn với anh Trương Bảo Q.
3. Về con chung: Chị Đoàn Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Trương Bảo N (giới tính nữ), sinh ngày 22/5/2019. Chị Đoàn Thị H chưa yêu cầu anh Trương Bảo Q cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét. Anh Trương Bảo Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.
4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có nên không giải quyết trong vụ án này.
5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Đoàn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Chị H được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0004268, lập ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.
6. Nguyên đơn Đoàn Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Trương Bảo Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị đơn cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKS ND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- UBND xã Tân Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đình Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Trường - Lê Văn Qui

Nguyễn Đình Tiến